

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định chế độ chính sách Miễn giảm học phí,
Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học chính quy**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-BLDTBXH, ngày 09/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long";

Xét đề nghị của Trường Phòng Công tác sinh viên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định chế độ chính sách Miễn giảm học phí, Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học chính quy. (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên đại học chính quy trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Chế độ chính sách Miễn giảm học phí, Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học chính quy

(Kèm theo Quyết định số 205/QĐ-DHSPKTVL ngày 21 tháng 02 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chế độ chính sách Miễn giảm học phí, Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.
2. Quy định này áp dụng cho sinh viên hệ chính quy trình độ đại học đang học tập tại trường.

Điều 2. Các chế độ chính sách sinh viên

1. Miễn giảm học phí
2. Hỗ trợ chi phí học tập

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ chính sách sinh viên

Việc thực hiện chế độ chính sách sinh viên phải theo các nguyên tắc sau:

1. Đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và của Nhà trường
2. Đúng đối tượng và thời hạn đối với người được hưởng
3. Dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch
4. Sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách phải nộp đủ hồ sơ đúng thời hạn quy định theo thông báo của Nhà trường.

Chương II.

MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 4. Căn cứ miễn, giảm học phí

Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí cho các đối tượng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm

học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 5. Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến và con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; người có công giúp đỡ cách mạng Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" trước cách mạng tháng Tám năm 1945).

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của liệt sĩ; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

a) Người dân tộc thiểu số rất ít bao gồm (16 dân tộc): Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hù.

b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Đối tượng được giảm 50% học phí

1. Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
2. Sinh viên là con của viên chức, và người lao động đang công tác tại Nhà trường.

Điều 8. Thủ tục, hồ sơ xét miễn, giảm học phí

1. Đối với sinh viên được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ theo điều 5, điều 6, khoản 1 điều 7 của Quy định này:

a) Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, sinh viên có đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục I, Quyết định số 207/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 27 tháng 1 năm 2025).

b) Tùy theo từng đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí, kèm theo đơn là bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc một trong các giấy tờ được quy định để minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí:

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng sinh viên bị khuyết tật.

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất (Mồ côi cả cha và mẹ).

- Quyết định cử đi học của Hội đồng tuyển sinh cấp tỉnh đối với sinh viên hệ cử tuyển.

- Giấy khai sinh và giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc) đối với đối tượng là sinh

viên người dân tộc thiểu số rất ít người và sinh viên người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Sở hưởng trợ cấp hằng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Đối với sinh viên được giảm học phí theo khoản 2 điều 7 Quy định này thì thực hiện nộp hồ sơ bao gồm:

- Đơn xin giảm học phí có xác nhận của Ban giám hiệu
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên.

3. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

Điều 9. Cơ chế miễn, giảm học phí

1. Mức miễn, giảm học phí:

- Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong mỗi học kỳ chính của năm học theo thời gian đào tạo chính thức, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

- Sinh viên hệ chính quy tất cả các khóa, các chương trình được miễn, giảm học phí theo mức học phí chương trình chuẩn của Nhà trường đối với từng khóa.

2. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn và Nhà trường được giao dự toán Ngân sách nhà nước thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

3. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với người học trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác. Nếu người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

4. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ.



Chương III.

HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Điều 10. Đối tượng hỗ trợ chi phí học tập

Nhà trường thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng theo Quyết định số 66/2013/QĐ/TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

1. Sinh viên đại học chính quy đang học tại trường là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

2. Không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Điều 11. Mức hỗ trợ, số tháng hưởng hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

2. Số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

Điều 12. Trình tự, thủ tục và hồ sơ

1. Trong vòng 30 ngày kể từ khi khai giảng năm học, Phòng Công tác sinh viên ra thông báo về chính sách hỗ trợ chi phí học tập, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn sinh viên nộp một bộ hồ sơ theo quy định sau:

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu đơn theo Phụ lục II, Quyết định số 47/QĐ-DHSPKTVL ngày 17 tháng 02 năm 2025).

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn cấp (bảo sao có công chứng)

- Giấy khai sinh (bảo sao có công chứng)

2. Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần vào đầu năm học. Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.



3. Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập không nộp đơn đề nghị kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ ngày Nhà trường nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

Điều 13. Thời gian cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

Thời gian cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 cấp cho 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 cấp cho 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau. Trường hợp sinh viên chưa được nhận chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

Điều 14. Quy định về dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

1. Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì Nhà trường sẽ dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

2. Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được Nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì Nhà trường sẽ thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

Chương IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên ra thông báo và thu hồ sơ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trước mỗi học kỳ và trình Hiệu trưởng xét duyệt.

2. Phòng Kế hoạch tài chính căn cứ quyết định và danh sách đã được Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên đúng thời gian quy định.

3. Phòng đào tạo cập nhật dữ liệu miễn, giảm học phí cá nhân cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



2. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể quyết định điều chỉnh một số nội dung cụ thể trong Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn để các đơn vị áp dụng tạm thời trước khi xem xét sửa đổi chính thức ./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Hùng





PHỤ LỤC I

Kính gửi: Quyết định số 45/QĐ-DHSPKTVL của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long ngày 27 tháng 12 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng:

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, trình độ đào tạo đại học chính quy

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC II

Kính theo Quyết định số 17/QĐ-ĐHSPKTVL của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long ngày 17 tháng 12 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

Họ và tên: Dân tộc:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng: *Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ*

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Vĩnh Long, ngày tháng năm 20....

Phòng CTSV

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)